

にほんごのへや NIHONGO no HEYA にほんごきょうしつ

ぼらんていあすたっふ せいかつ やくだ にほんご てつだ
ボランティアスタッフが生活にすぐに役立つ日本語のお手伝いをします。

にほんごのへやは
まいしゅうきんようびかいさい むりょう
毎週金曜日開催、無料です。

Japanese class Every Friday Free!!

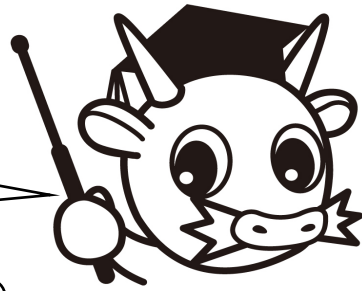
日语教室 每星期五 免费!

일본어 교실 매주 금요일 무료

Lớp học tiếng Nhật mỗi thứ sáu miễn phí

Clases de japonés Los viernes ¡Gratis!

"นิ้องโกะ-โนะ-เฮยะ" สอนภาษาญี่ปุ่น ทุกวันศุกร์ โดยไม่คิดค่าใช้จ่าย



浦和 うらわ URAWA

① 10:00~12:00 浦和 昼コース (保育付き)

小さい子どもが一緒でも勉強できます。

② 18:00~20:00 浦和 子どもコース

小学生・中学生が勉強できます。学校の勉強のお手伝いもします。

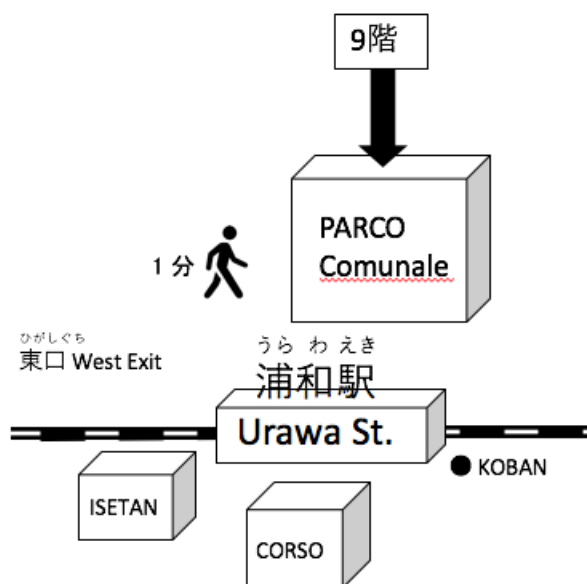
初めて来る時は保護者と一緒に来てください。

③ 18:00~20:00 浦和 夜コース

高校生以上の人向けのコースです。

場所

①②③ 国際交流センター/コムナーレ9階
(JR浦和駅 東口 歩いて1分 浦和パルコ上)



浦和 URAWA : 〒330-0055 さいたま市浦和区東高砂町11-1

大宮 おおみや OMIYA

④ 10:00~12:00 大宮 昼コース (保育付き)

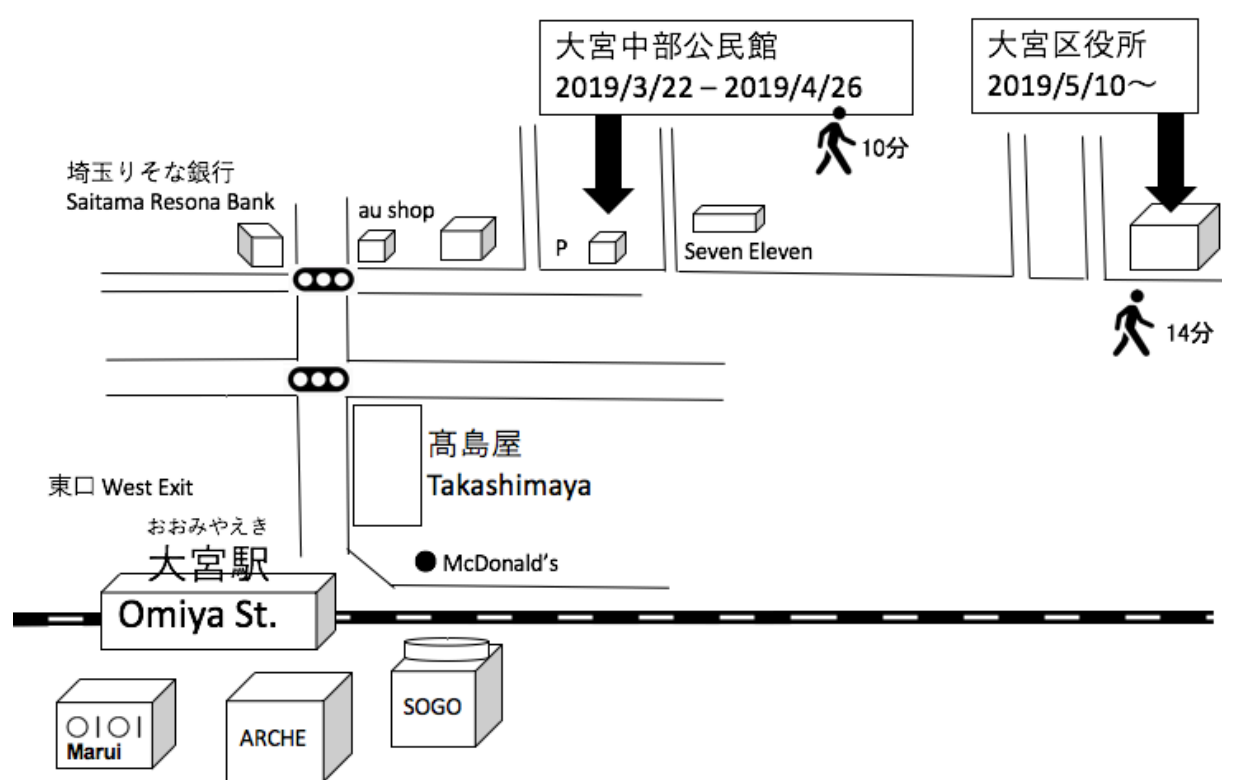
小さい子どもが一緒でも勉強できます。

場所

④ 2019/3/22~2019/4/26 までは大宮中部公民館
(JR大宮駅東口 歩いて10分)

2019/5/10 からは大宮区役所 401号室

(JR大宮駅東口 歩いて14分)



大宮 OMIYA: 大宮中部公民館 〒330-0845さいたま市大宮区仲町3-30-2
大宮区役所 〒330-0843 さいたま市大宮区吉敷町1-124-1



問合先・主催 公益社団法人さいたま観光国際協会 国際交流センター
Saitama Tourism and International Relations Bureas (STIB) International Exchange Center (IEC)
〒330-0055 さいたま市浦和区東高砂町11-1 コムナーレ 9階 (浦和パルコ上)
E-mail: iec@stib.jp TEL: 048-813-8500 <https://www.stib.jp>



・英語・

Nihongo no Heya

—Nihongo no Heya is a free Japanese class held every Friday! Study basic Japanese necessary for life in Japan from our volunteer staff.

Course ① 10:00-12:00: Urawa Daytime Course (Child Care Available) --- Parents with small children are welcome.

Course ② 18:00-20:00: Urawa Children's Course ---For children who need help with basic Japanese and schoolwork.

Children must be accompanied by a parent/guardian on their first visit.

Course ③ 18:00-20:00:Urawa Night Course --- Anyone including high school students are welcome.

Course ④ 10:00-12:00: Omiya Daytime Course (Child Care Available) --- Parents with small children are welcome.

— Locations Courses ①②③ The International Exchange Center (Comunale 9F above PARCO)

Course ④ March 22nd, 2019 - April 26th, 2019: Omiya Chubu Kominkan

From May 10th 2019, Omiya Ward Office, Room 401

* For the class schedule, please see the back page.

・中国語・

“霓虹果挪黑鸭（日语小屋）”

是每星期五上课的免费日语班。志愿者老师帮助学员学习日常生活所需最起码的日语。

课程① 10:00-12:00 浦和白天课程（提供保育服务）---可带婴幼儿一起学习。

课程② 18:00-20:00 浦和儿童课程---在日本的学校就读的外籍学童可在此学习。帮助孩子学习日语并辅导学校课程。初次上课时请家长一起来。

课程③ 18:00-20:00 浦和夜间课程---面向高中生及以上人员的课程。

课程④ 10:00-12:00 大宫白天课程（提供保育服务）---可带婴幼儿一起学习。

地点 课程①②③ 国际交流中心 JR 浦和站东口 Comunale 9楼 (PARCO 楼上)

课程④ 2019年3月22日至2019年4月26日为止在大宫中部公民馆（哦奥弥雅秋奥乌扩乌民侃）

2019年5月10日起在大宫区政府 401号室（哦奥弥雅苦压苦笑 雍麻鲁一基）

* “霓虹果挪黑鸭（日语小屋）”的开班日期请看背面的日历。

・ベトナム語・

Nihongo no heya

là lớp học tiếng Nhật miễn phí, mỗi tuần thứ 6 tổ chức. Nhân viên tình nguyện giúp đỡ cho bạn học tiếng Nhật.

Lớp tiếng Nhật ① 10 giờ ~ 12 giờ Lớp tiếng Nhật Buổi trưa tại Urawa (Có dịch vụ chăm sóc con cai) Bạn có thể học trường hợp đưa con cai.

Lớp tiếng Nhật ② 18 giờ ~ 20 giờ Lớp tiếng Nhật dành cho Học sinh cấp 1 và học sinh cấp 2 có thể học tiếng Nhật. Nhân viên giúp đỡ về tiếng Nhật sử dụng cuộc sống tại Trường và học tập. Nếu mà bạn có mặt lần đầu, hãy đến với cha mẹ hay là người bảo vệ.

Lớp tiếng Nhật ③ 18 giờ ~ 20 giờ Lớp tiếng Nhật buổi tối tại Urawa. Lớp này dành cho học sinh cấp 3 trở lên, người nào cũng có thể được tham gia.

Lớp tiếng Nhật ④ 10 giờ ~ 12 giờ Lớp tiếng Nhật Buổi trưa tại Omiya (Có dịch vụ chăm sóc con cai) Bạn có thể học trường hợp đưa con cai.

Vị trí tổ chức các lớp tiếng Nhật

Lớp tiếng Nhật①②③ Trung tâm giao lưu quốc tế Nhà ga Urawa, Cửa phía đông, Comunale, tầng 9, phía trên PARCO

Lớp tiếng Nhật④ Thời kỳ lớp tiếng Nhật tổ chức tại nhà văn hòa Omiya Chubu là từ ngày 22 tháng 3 năm 2019 đến ngày 26 tháng 4 năm 2019. Từ ngày 10 tháng 5 năm 2019, lớp tiếng Nhật sẽ tổ chức tại Cơ quan hành chính quận Omiya phòng số 401

* Ngày tổ chức Nihongo-no-Heya, hãy xem lịch tổ chức lớp tiếng Nhật trong trang ngược giáy tờ này

• สเปนภาษา •

“Nihongo no Heya”

“Nihongo no Heya” tiene lugar los viernes. Participación GRATUITA. Voluntarios les ayudan en el estudio del idioma japonés que es necesario para la vida cotidiana.

Curso ① 10:00 - 12:00 Curso Diurno en Urawa (con guardería) --- Los que acompañan a los niños pequeños pueden estudiar.

Curso ② 18:00 - 20:00 Curso en Urawa para niños. --- Clase para los alumnos de la escuela primaria y secundaria. Se enseña japonés que se usa en la vida cotidiana y en el estudio escolar. Los niños deben estar acompañados por uno de sus padres o un tutor, cuando vengan por primera vez.

Curso ③ 18:00 - 20:00 Curso Nocturno en Urawa. --- Curso para personas mayores de 16 años..

Curso ④ 10:00 - 12:00 Curso diurno en Omiya (con guardería). --- Los que acompañan a los niños pequeños pueden estudiar.

Lugares

Cursos ① ② ③ Centro de Intercambio Internacional, JR estación Urawa, Salida Este, Comunal 9º. piso arriba de PARCO.

Curso ④ Omiya-chubu-kominkan, del 22 de marzo al 26 de abril de 2019. Habitación 401 de la oficina del ayuntamiento de Omiya a partir del 10 de mayo de 2019,

* Para los días de la clase, vea el calendario al dorso, por favor.

• 韩国語 •

「니혼고노헤야」

니혼고노헤야는 매주 금요일에 개최되는 무료 일본어 교실입니다. 자원봉사자들이 생활에 바로 도움이 되는 일본어를 도와 드립니다.

코스 ① 10:00-12:00 우라와 낮 코스 (보육 포함) --- 어린아이가 함께라도 공부할 수 있습니다.

코스 ② 18:00-20:00 우라와 어린이 코스 --- 초등학교, 중학교가 공부할 수 있습니다. 학교의 공부도 도와 줍니다. 처음 올 때는 보호자와 함께 오십시오.

코스 ③ 18:00-20:00 우라와 저녁 코스 --- 고교생 이상의 사람을 위한 코스입니다.

코스 ④ 10:00-12:00 오미야 코스 (보육 포함) --- 어린아이가 함께라도 공부할 수 있습니다.

장소

코스 ①~③ 국제교류센터 JR 우라와역 동쪽 출구 Comunale 9층 PARCO 위

코스 ④ 2019/3/22~2019/4/26까지는 오미야주부공민관 2019/5/10부터는 오미야구청

*니혼고노헤야의 개최일은 뒷면의 달력을 봐 주십시오.

• タイ語 •

“นิฮองโกะโนะเฮยะ”

“นิฮองโกะโนะเฮยะ” สอนภาษาญี่ปุ่น ทุกวันศุกร์ โดยไม่คิดค่าใช้จ่าย เรียนภาษาญี่ปุ่นขั้นพื้นฐาน สำหรับสื่อสารในชีวิตประจำวัน สอนโดยอาสาสมัครชาวญี่ปุ่น

คอร์สที่ 1 เวลา 10.00-12.00 คอร์สกลางวัน ที่อุราวะ (มีผู้ช่วยดูแลเด็กเล็ก) คอร์สสำหรับพ่อแม่ที่มีเด็กเล็ก

คอร์สที่ 2 เวลา 18.00-20.00 คอร์สสำหรับเด็ก ที่อุราวะ คอร์สสำหรับเด็กประถมถึงมัธยมต้น.

ช่วยสอนภาษาญี่ปุ่นขั้นพื้นฐานสำหรับสื่อสารในชีวิตประจำวัน และในโรงเรียน. สำหรับในครั้งแรก เด็กควรพาผู้ปกครองควมมาด้วย

คอร์สที่ 3 เวลา 18.00-20.00 คอร์สกลางคืน ที่อุราวะ. คอร์สสำหรับตั้งแต่ระดับมัธยมปลายขึ้นไป

คอร์สที่ 4 เวลา 10.00-12.00 คอร์สกลางวัน ที่โอมิยะ (มีผู้ช่วยดูแลเด็กเล็ก) คอร์สสำหรับพ่อแม่ที่มีเด็กเล็ก

สถานที่

คอร์สที่ 1,2,3 "อินเตอร์เนชั่นแนล-เอ็กซ์เชน-เซ็นเตอร์" ชั้น 9 Communal บนห้าง PARCO สถานีรถไฟ JR อุราวะ ฝั่งทิศตะวันออก

คอร์สที่ 4 ระหว่างวันที่ 22 มีนาคม - 26 เมษายน 2562 เรียนที่ โอมิยะ-จูบุ-โคมินกัน , ตั้งแต่วันที่ 10 พฤษภาคม 2562 เรียนที่ ที่ทำการอำเภอโอมิยะ

* สำหรับตารางปฏิทินการศึกษา โปรดดูด้านหลัง

にほんごのへや カレンダー 2019.4 ~ 2020.3

4 月	にち	げつ	か	すい	もく	きん	ど	
	日	月	火	水	木	金	土	
		1	2	3	4	5	6	
	7	8	9	10	11	12	13	
	14	15	16	17	18	19	20	
	21	22	23	24	25	26	27	
	28	29	30					

10 月	にち	げつ	か	すい	もく	きん	ど	
	日	月	火	水	木	金	土	
			1	2	3	4	5	
	6	7	8	9	10	11	12	
	13	14	15	16	17	18	19	
	20	21	22	23	24	25	26	
	27	28	29	30	31			

5 月	にち	げつ	か	すい	もく	きん	ど	
	日	月	火	水	木	金	土	
			1	2	3	4	やす 休み	
	5	6	7	8	9	10	11	
	12	13	14	15	16	17	18	
	19	20	21	22	23	24	25	
	26	27	28	29	30	31	やす 休み	

11 月	にち	げつ	か	すい	もく	きん	ど	
	日	月	火	水	木	金	土	
						1	2	
	3	4	5	6	7	8	9	
	10	11	12	13	14	15	16	
	17	18	19	20	21	22	23	
	24	25	26	27	28	29	30	やす 休み

6 月	にち	げつ	か	すい	もく	きん	ど	
	日	月	火	水	木	金	土	
							1	
	2	3	4	5	6	7	8	
	9	10	11	12	13	14	15	
	16	17	18	19	20	21	22	
	23	24	25	26	27	28	29	
	30							

12 月	にち	げつ	か	すい	もく	きん	ど	
	日	月	火	水	木	金	土	
	1	2	3	4	5	6	7	
	8	9	10	11	12	13	14	
	15	16	17	18	19	20	21	
	22	23	24	25	26	27	28	やす 休み
	29	30	31					

7 月	にち	げつ	か	すい	もく	きん	ど	
	日	月	火	水	木	金	土	
		1	2	3	4	5	6	
	7	8	9	10	11	12	13	
	14	15	16	17	18	19	20	
	21	22	23	24	25	26	27	
	28	29	30	31				

1 月	にち	げつ	か	すい	もく	きん	ど	
	日	月	火	水	木	金	土	
				1	2	3	4	やす 休み
	5	6	7	8	9	10	11	
	12	13	14	15	16	17	18	
	19	20	21	22	23	24	25	
	26	27	28	29	30	31	やす 休み	

8 月	にち	げつ	か	すい	もく	きん	ど	
	日	月	火	水	木	金	土	
				1	2	3		
	4	5	6	7	8	9	10	やす 休み
	11	12	13	14	15	16	17	やす 休み
	18	19	20	21	22	23	24	
	25	26	27	28	29	30	31	やす 休み
<small>にち こ かき</small> ■ 20~23日は子ども夏期コース(14:00~15:30)								

2 月	にち	げつ	か	すい	もく	きん	ど	
	日	月	火	水	木	金	土	
							1	
	2	3	4	5	6	7	8	
	9	10	11	12	13	14	15	
	16	17	18	19	20	21	22	
	23	24	25	26	27	28	29	

9 月	にち	げつ	か	すい	もく	きん	ど	
	日	月	火	水	木	金	土	
	1	2	3	4	5	6	7	
	8	9	10	11	12	13	14	
	15	16	17	18	19	20	21	
	22	23	24	25	26	27	28	
	29	30						

3 月	にち	げつ	か	すい	もく	きん	ど	
	日	月	火	水	木	金	土	
	1	2	3	4	5	6	7	
	8	9	10	11	12	13	14	
	15	16	17	18	19	20	21	やす 休み
	22	23	24	25	26	27	28	
	29	30	31					

学習日

お休み